

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **15/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/6/2020

V/v tranh chấp: *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lư Thành Danh**.

2/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019. Về tranh chấp “*Xin ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **VÕ THỊ KIỀU M**; Sinh năm: 1995; Địa chỉ: H65, KDC 586, KV. T T, P. P T, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Tạm trú: ấp Việc Giữa, xã Thới Lai, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **QUANG PHÚC L**; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: H65, KDC 586, KV. T T, P. P T, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Tạm trú: H 76, KV. Thạnh Thới, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 28/10/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Võ Thị Kiều M trình bày:

1/ Về hôn nhân: bà và ông Quang Phúc L tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ vào ngày 17/5/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm, năm 2019 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã ly thân

từ ngày 30/7/2019 đến nay. Bà đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được nên bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Bến Tre sinh sống. Bản thân ông L cũng không liên lạc với bà mà đi thuê nhà khác sinh sống. Nhận thấy không còn tình cảm với ông L, không thể hàn gắn được nên bà M xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

Ông L không thừa nhận vợ chồng có bất đồng như bà M nêu, chỉ là xích mích nhỏ nhưng bà M đã lấy toàn bộ tài sản của vợ chồng bỏ nhà đi từ 30/7/2019 cho đến nay. Nhận thấy không thể hàn gắn, ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M .

2/ Về con chung: Bà M khai vợ chồng có 01 con chung tên Quang Võ Thành N (nam) sinh ngày 13/02/2018. Bà có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng để nuôi con.

Ông L công nhận vợ chồng có 01 con chung như bà M khai nhưng cũng yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà M cấp dưỡng.

3/ Về tài sản và nợ chung: bà M trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông L trình bày vợ chồng có khoảng 01 cây vàng 24K và 01 cây vàng 18K do bà M mang theo lúc bỏ nhà đi. Ông yêu cầu chia tài sản này theo qui định. Ngoài ra, ông L còn yêu cầu bà M trả lại 200.000.000 đồng là tiền riêng của ông cũng do bà M mang đi. Về nợ chung, ông L xác định vợ chồng không có nợ chung.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Quang Phúc L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Vì thế Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục cần thiết theo qui định, vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa ngày 13/5/2020 ông L có mặt, trình bày và nêu các yêu cầu như trên. Bà M vắng mặt, không rõ lý do.

Trước phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn, được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án điều chỉnh.

Bị đơn Quang Phúc L đồng ý ly hôn, yêu cầu được nuôi cháu Quang Võ Thành N (nam) sinh ngày 13/02/2018, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: yêu cầu chia theo qui định. Nợ chung: thống nhất theo yêu cầu nguyên đơn.

Đại diện Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- Về việc giải quyết vụ án: Ghi nhận cả hai bên đã thống nhất thống thuận tình ly hôn. Về con chung xét cháu Quang Võ Thành N (nam) sinh ngày 13/02/2018 chưa được 03 tuổi, theo qui định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân

và gia đình thì giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Đối với yêu cầu chia tài sản chung và đòi lại số tiền 200.000.000 đồng của bị đơn, Tòa án đã tổng đạt Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 235/2020/TB-TA ngày 13/5/2020 hợp lệ nhưng bị đơn vẫn không nộp biên lai cho Tòa án theo qui định. Nên đề nghị tách yêu cầu này ra giải quyết thành vụ kiện riêng khi đủ điều kiện thụ lý theo qui định. Từ các phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Võ Thị Kiều M và ông Quang Phúc L xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng đã có thời gian hạnh phúc, đã có con chung với nhau. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng ông L lại không quan tâm đến vợ con, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng. Thậm chí khi bà M có đơn xin ly hôn tại tòa án ông vẫn không quan tâm, không liên hệ với Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Qua xác nhận của Công an phường Phú Thứ ngày 14/01/2020 (BL 13) thì ông L có ĐKTT tại H65, KV. Thạnh Thuận, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Và hiện đang thuê căn hộ H 76, KV. Thạnh Thới, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ để sinh sống, vẫn tại địa phương nhưng cố tình vắng mặt không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện. Chứng tỏ ông không có thiện chí muốn duy trì cuộc hôn nhân này với bà M nữa.

[3] Mặc dù đã được động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng bà M cho rằng giữa vợ chồng không hòa hợp về tính cách nên thường gây gổ, ông L không quan tâm đến bà, xúc phạm làm cho bà tổn thương nhiều lần. Bản thân bà cũng không còn tình cảm gì với ông L, không còn tha thiết muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà M và ông L đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân thì phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai người. Và tại phiên tòa hôm nay, ông L cũng thuận tình ly hôn với bà M. Nên việc bà Võ Thị Kiều M xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: cả hai đều xác nhận có 01 con chung tên Quang Võ Thành N (nam) sinh ngày 13/02/2018. Quá trình giải quyết, cả bà M và ông L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét cháu Quang Võ Thành N sinh ngày 13/02/2018, **chưa được 36 tháng tuổi**, hiện đang sống với bà M. Theo qui định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Mặc khác, trong thời gian vợ chồng ly thân cho đến hiện nay cháu đều do bà M nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Không có cơ sở chứng minh bà M không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng và giáo dục con như ông L trình bày. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt và phù hợp với tâm sinh lý của cháu bé, theo Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà M là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên ông L vẫn được quyền tới lui thăm con theo qui định của pháp luật.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: mặc dù đã được giải thích vấn đề cấp dưỡng là quyền lợi của con chung chứ không phải của người nuôi con nhưng bà M vẫn không yêu cầu. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không được đặt ra giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[6] Về tài sản: nguyên đơn xác định không có nên không yêu cầu Hội đồng xét xử điều chỉnh. Bị đơn cho rằng vợ chồng có khoảng 01 cây vàng 24K và 01 cây vàng 18K do bà M mang theo lúc bỏ nhà đi. Ông yêu cầu chia tài sản này theo qui định. Ngoài ra, ông L còn yêu cầu bà M trả lại 200.000.000 đồng là tài sản riêng của ông cũng do bà M mang đi. Ông L không cung cấp được chứng cứ chứng minh về khối tài sản chung và bà M cũng không thừa nhận. Tòa án cũng đã Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 235/2020/TB-TA ngày 13/5/2020 hợp lệ nhưng bị đơn vẫn không nộp biên lai cho Tòa án theo qui định. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn xác định là không nộp tiền tạm ứng án phí và sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác sau khi ly hôn theo qui định. Căn cứ vào Điều 146, Điều 192 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án không có đủ điều kiện để thụ lý và nhập giải quyết chung trong vụ án này. Nên Hội đồng xét xử tách yêu cầu chia tài sản chung và đòi lại tài sản riêng của bị đơn ra giải quyết thành vụ kiện riêng theo qui định của pháp luật.

Về nợ chung: cả hai thống nhất xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

Vì các lẽ trên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Căn cứ Điều 28, 35, 147, 235, 264, 267, 271, 273 và Điều 146, Điều 192 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho bà **Võ Thị Kiều M** được ly hôn với ông **Quang Phúc L**.

2/- Về con chung: giao cháu **Quang Võ Thành N** (nam) sinh ngày 13/02/2018 cho bà Võ Thị Kiều M tiếp tục nuôi dưỡng.

Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Quang Phúc L.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Quang Phúc L theo qui định của pháp luật.

3/- Về tài sản chung: tách yêu cầu chia tài sản chung và đòi lại tài sản riêng của ông Quang Phúc L ra giải quyết thành vụ kiện riêng khi có yêu cầu theo qui định của pháp luật.

4/- Về nợ chung: không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

5/- Về án phí: Bà Võ Thị Kiều M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 005738 ngày 28/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng. Bà M đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đề xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Nơi nhận

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

Thái Mỹ Nhung

